

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 55 /2020/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 30 tháng 3 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q –THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điều 39; Điều 143; Điều 144 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ 51; Điều 54; Điều 55; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 43/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu Công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Phạm Thị Hồng Nh, sinh ngày 29/10/1994.

Quê quán: Đại L, Duyên H, Thanh Tr, Hà Nội; ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 5, thôn 2, xã Phượng C, huyện Q, Thành phố Hà Nội;

Người yêu cầu: Anh Dương Văn N, sinh ngày 16/12/ 1990.

ĐKHKT và chỗ ở: Xóm 5, thôn 2, xã Phượng C, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Hồng Nh và anh Dương Văn N tìm hiểu tự nguyện cưới có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Phượng C, huyện Q, Thành phố Hà Nội ngày 18/3/2019, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng sống bình thường đến ngày 23 tháng 9 năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do quan điểm sống không

phù hợp dẫn đến tình cảm vợ chồng và từ đó đến nay hai người sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên chị Nh và anh N yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng chị Nh và anh N khẳng định không có con chung nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Phạm Thị Hồng Nh và anh Dương Văn N không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về án phí: Nh và anh N tự nguyện thỏa thuận chị Nh chịu toàn bộ án phí Việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Phạm Thị Hồng Nh và anh Dương Văn N

- *Về con chung*: Chị Nh và anh N không có con chung.

- *Về tài sản chung, công sức, công nợ*: Chị Nh và anh N không có nên không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị Hồng Nh tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí Tòa án là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0011033 ngày 10/03/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- UBND xã;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Kiều Văn Thành